

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huệ.
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Duy Th; sinh ngày 15/5/1987 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 002087xxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 17/3/2023; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy A và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ là Đặng Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/5/2024, tạm giam ngày 02/6/2024, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Trần Duy N; sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ Ma Văn Tr; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23/5/2024, Nguyễn Duy Th (sinh năm 1987, trú tại thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang) sang khu vực nghĩa trang thuộc tổ 1, thị trấn D, huyện L, tỉnh Yên Bái mua 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Trên đường đi về huyện Q, Th lấy gói ma túy ra sử dụng một nửa, số còn lại Th chia thành 02 gói nhỏ cất trong túi quần bên phải (mục đích nếu ai hỏi mua thì bán) rồi đi về nhà.

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 24/5/2024, Trần Duy N (sinh năm 1975, trú tại thôn V, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang) rủ Ma Văn Tr (sinh năm 1989, trú tại thôn R, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang) đi chơi; mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi vào xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến nhà Nguyễn Duy Th, N rủ Tr vào chơi. N, Tr vào ngồi uống nước với Th. Khi Tr đi vệ sinh thì Trần Duy N hỏi Th "Anh vật quá, còn thì bớt cho anh một tí" (ý là hỏi mua ma túy Heroine), Th đồng ý. Th lấy ở túi quần bên phải 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroine đưa cho N; N đưa cho Th số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng); Th cho tiền vào túi bên trái của quần Th đang mặc. Sau đó N và Tr đi về; Tr đi về hướng thị trấn K, huyện B còn N đi về nhà. Khi đi đến thôn V, xã Y, huyện B, N lấy toàn bộ ma túy Heroine vừa mua được của Th sử dụng hết; trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang kiểm tra, tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của Trần Duy N cho kết quả dương tính với Heroine. Trần Duy N khai nhận sáng ngày 24/5/2024 có sử dụng ma túy loại Heroine, nguồn gốc ma túy là mua của Nguyễn Duy Th.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy Th, Th tự nguyện giao nộp: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine và 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) gồm 06 tờ tiền có mệnh giá khác nhau. Th khai nhận gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa ma túy Heroine, 280.000 đồng là tiền sáng ngày 24/5/2024 Th bán ma túy cho Trần Duy N mà có. Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu Nguyễn Duy Th cho kết quả dương tính với ma túy Heroine.

Cân tịnh chất nghi ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở Nguyễn Duy Th, kết quả có khối lượng 0,048 gam, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ký hiệu là A và gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 01/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

“Mẫu vật cần giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng là 0,048 g (không phải không trăm bốn mươi tám gam);

Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Đối với 06 tờ tiền trị giá 280.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy Th, theo Kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 02/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang thì đều là tiền thật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã khởi tố vụ án; sau đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang điều tra theo thẩm quyền.

Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Duy Th, Th khai là người đàn ông khoảng 47 tuổi dáng gầy cao khoảng 1,65m, mặc quần áo tối màu đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai màu đen (Th không biết tên, tuổi, địa chỉ); quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã tách các tài liệu liên quan khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trần Duy N đã bị Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; còn Nguyễn Duy Th bị Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Còn Ma Văn Tr không biết việc mua bán ma túy của Nguyễn Duy Th và Trần Duy N nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSQB ngày 15/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Duy Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bị cáo có được do bán ma túy; tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật chứng khác còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi bán ma túy Heroine cho Trần Duy N và tàng trữ 0,048 gam (*không thấy không trăm bốn mươi tám gam*) ma túy Heroine với mục đích để bán kiếm lời, với thời gian và địa điểm cụ thể như trong cáo trạng đã nêu. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Hành vi **mua** bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nên cần được nghiêm trị, tuy nhiên cũng cần xem xét lượng ma túy mà bị cáo mua bán trái phép là nhỏ để lên một mức án tù tương xứng, bảo đảm cho việc phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy.

[8] Do bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, số tiền bán ma túy thu được là ít và đã bị thu giữ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) mà bị cáo có được do bán ma túy; tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật chứng khác còn lại sau giám định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ - ngày 24/5/2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Duy Th số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) đề sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền này thể hiện trong Biên bản giao nhận tài sản số 09/2024/KBQB ngày 18/7/2024 giữa Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang và Kho bạc Nhà nước huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Một phong bì niêm phong kín, bên trong chứa chất ma túy thu giữ của Nguyễn Duy Th, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- Một phong bì niêm phong kín, bên trong chứa vỏ bao gói mẫu vật và phong bì niêm phong cũ sau giám định, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- Một phong bì màu trắng có viền xanh đã được mở niêm phong, bên trong chứa vỏ bao gói sau cân tịnh, mặt trước phong bì ghi “Toàn bộ vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Nguyễn Duy Th ngày 24/5/2024”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Chi tiết các vật chứng này thể hiện trong Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang ngày 16/8/2024.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 6, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng